

Bản án số: 48/2024/HS- PT
Ngày: 26 - 12- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Liễu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Ông Vũ Văn Túc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thuý Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 78/2024/TLPT - HS ngày 04/11/2024, do có kháng cáo của các bị cáo Đinh Thế H và Cao Thế T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình.

- **Các bị cáo có kháng cáo:**

1. **ĐINH THẾ H**, sinh năm 1968. Nơi cư trú: xóm S, xã V, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch HĐND xã V; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bị cáo là đảng viên Đ đã bị khai trừ ra khỏi Đảng theo quyết định số: 567-QĐ/HU ngày 01/4/2024 của Huyện ủy Đà Bắc; con ông Đinh Công T1, sinh năm 1942 và bà Hoàng Thị M (đã chết); có vợ là Đoàn Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2023 đến ngày 18/01/2024 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **CAO THẾ T**, sinh năm 1976. Nơi cư trú: tiểu khu B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Công chức địa chính; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bị cáo là đảng viên Đ đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 133-QĐ/UBKTHU ngày 05/02/2024 của Huyện ủy Đà Bắc; con ông Cao Thế V (đã chết) và bà Đinh Thị D,

sinh năm 1952; Có vợ là Nguyễn Thị L1 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa không triệu tập.

- Ngoài ra, Tòa án còn triệu tập những người khác tham gia phiên tòa:

+ Ông Hoàng Hữu T2 – Thủ nhang Đền T5 Bờ. Trú tại: xóm S, xã V, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt có lý do.

+ Ông Quách Công L2, sinh năm 1984 – Trưởng xóm Săng B. Trú tại: xóm S, xã V, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Ông Đinh Công L3, sinh năm 1988- Tổ trưởng tổ an ninh trật tự xóm S Bờ. Trú tại: xóm S, xã V, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Bà Đinh Thị L4, sinh năm 1954. Trú tại: xóm S, xã V, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 09/2/2006, thực hiện Quyết định số 2632/QĐ-BTNMT ngày 05/12/2005 của Bộ T6 về việc giải thể Trạm Môi trường chợ B2 thuộc Đ khu vực T. Đài khí tượng Thủy Văn khu vực T đã tiến hành bàn giao nhà, đất của Trạm môi trường cho UBND xã V quản lý với nội dung:

+ Phần đất đai: Bàn giao toàn bộ đất đai thuộc Trạm Môi trường B2 huyện Đ, tỉnh Hòa Bình cho UBND xã V với diện tích 6.435m².

+ Phần tài sản trên đất: Đ khu vực T nhượng bán thanh lý nhà cửa, vật kiến trúc cho ông Đinh Thế H, địa chỉ xã V, Đ, Hòa Bình bao gồm: Nhà làm việc 176m²; Tường rào bảo vệ 174m; Tuyến đo H 90m. Giá trị tài sản ước tính còn lại theo đánh giá của Hội đồng thanh lý Đài Khí tượng Thủy văn khu vực T là 20.919.635 đồng.

+ Thành phần tham gia bàn giao tài sản ngày 09/2/2006 có lãnh đạo của Đ khí tượng Thủy Văn khu vực T, ông Bàn Thành T3 - Chủ tịch UBND xã V, Đinh Thế H lúc này là Trưởng Công an xã V và ông Đinh Văn G - Công nhân Bưu điện huyện Đ (ông T3, ông H, ông G cùng là người mua thanh lý các tài sản trên đất của Đài khí tượng T).

Đối với việc quản lý khu đất trên, ngày 16/01/2006, UBND xã V có Công văn số 36/CV gửi Đài khí tượng Thủy văn khu vực T với nội dung đề nghị xin tiếp nhận đất do giải thể Trạm kiểm soát môi trường chợ Bờ và ngày 05/7/2006 UBND huyện Đ1 cũng đã có Công văn số 474/CV-UBND với nội dung yêu cầu UBND xã V quản lý diện tích đất theo hiện trạng mà Đài khí tượng thủy văn khu vực T đã bàn giao lại cho UBND xã V. Đối với các tài sản trên đất được bán thanh lý cho

Đình Thế H, Đình Văn G và ông Bàn Thành T3. Tuy nhiên, sau đó ông T3 đã bán lại cho Đình Thế H và Đình Văn G. Sau khi mua được các tài sản thanh lý, năm 2006 ông Đình Văn G đã làm các thủ tục để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với khu vực đất trên nhưng không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 2012, Đình Thế H và ông Đình Văn G làm hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mảnh đất trên cho anh Đình Thế D1 (con trai Đình Thế H) và anh Đình Quang H1 (con trai ông Đình Văn G). Khoảng tháng 4/2015 ông Đình Văn G cùng ông Đình Văn N - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ, kiêm Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và ông Nguyễn Quốc B1 - Cán bộ phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ đến khu vực xóm B, xã V, huyện Đ để đo đạc làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Đình Quang H1 và anh Đình Thế D1. Tham gia việc đo đạc có Đình Thế H lúc này là Chủ tịch UBND xã V và Cao Thế T - Công chức địa chính xã cùng tham gia đo đạc; ông Nguyễn Quốc B1 và Cao Thế T là người trực tiếp tiến hành đo đạc. Quá trình đo đạc, Đình Thế H và ông Đình Văn G trình bày nguồn gốc đất là do gia đình mình khai phá. Theo yêu cầu của ông Đình Văn G và Đình Thế H thì ông Nguyễn Quốc B1 chia khu đất vừa đo thành 02 thửa đất diện tích bằng nhau để vẽ sơ đồ, Đình Thế H cung cấp thông tin của con trai là anh Đình Thế D1 và con dâu là chị Nguyễn Thị Q, còn ông Đình Văn G cung cấp thông tin của con trai là anh Đình Quang H1, do tin tưởng vào Đình Thế H là chủ tịch UBND xã và Cao Thế T là công chức địa chính xã nên ông B1 đã không kiểm tra lại mà đã viết đơn đề nghị đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Đình Thế D1 và anh Đình Quang H1 theo nội dung như các thông tin mà Đình Thế H và ông Đình Văn G cung cấp. Sau đó ông B1 chuyển lại cho UBND xã V để làm các thủ tục theo quy định.

Để hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Đình Thế H - Chủ tịch UBND xã V cùng với Cao Thế T - Công chức địa chính xã V đã xác nhận và ký vào hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với nội dung: Hồ sơ *“kê khai đúng hiện trạng, nguồn gốc sử dụng do gia đình khai phá cải tạo sử dụng, tình trạng ổn định không tranh chấp, phù hợp với quy hoạch”*, để đăng ký với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất diện tích 931m², địa chỉ xóm B, xã V, huyện Đ cho anh Đình Thế D1 cùng vợ là chị Nguyễn Thị Q và đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất diện tích 931m², địa chỉ xóm B, xã V, huyện Đ cho anh Đình Quang H1. Sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau khi nhận được hồ sơ của UBND xã V, ông Nguyễn Quốc B1 cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ được giao kiểm tra, xử lý hồ sơ. Do trước đó đã được trực tiếp đi đo đạc thửa đất và tin tưởng vào Đinh Thế H và Cao Thế T nên ông B1 đã chủ quan không kiểm tra, thẩm định công tác lập hồ sơ địa chính, đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà lập biên bản kiểm tra, thẩm định chuyển đến UBND xã V cho Đinh Thế H và Cao Thế T ký xác nhận, sau đó ông Nguyễn Quốc B1 ký phần Cán bộ kiểm tra và trình ông Đinh Văn N – Giám đốc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất ký vào biên bản này để hoàn thiện thủ tục hồ sơ.

Căn cứ tờ trình và hồ sơ của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ trình cùng với đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhiều người khác, ngày 25/5/2015 ông Nguyễn Mạnh H2 - Chủ tịch UBND huyện Đ1 ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ375794, số vào sổ cấp GCN: CH00068 đối với thửa đất diện tích 931m², địa chỉ xóm B, V, Đ cho anh Đinh Thế D1, sinh năm 1991 cùng vợ là chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1992 cùng trú tại xóm B, V, Đ, Hòa Bình và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ375793, số vào sổ cấp GCN: CH00067 đối với thửa đất diện tích 931m², địa chỉ xóm B, V, Đ cho anh Đinh Quang H1, sinh năm 1990, trú tại xóm B, V, Đ, Hòa Bình.

Kết luận giám định của Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình ngày 31 tháng 01 năm 2024, kết luận: *Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP và khoản 2 Điều 8 Luật đất đai 2013 thì người chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với đất được giao để quản lý là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Do vậy, Chủ tịch UBND xã V có trách nhiệm quản lý khu đất do Trạm Môi trường chợ Bờ giải thể để lại tại xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, không được cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.*

Công văn số 2049/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 27/5/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hòa Bình, xác định: *Tại điểm g khoản 7 Điều 97 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP quy định hành vi vi phạm khi thi hành công vụ về thực hiện trình tự, thủ tục hành chính trong quản lý và sử dụng đất: “Quyết định, ghi ý kiến hoặc xác nhận vào hồ sơ không đúng quy định gây thiệt hại hoặc tạo điều kiện cho người xin làm thủ tục hành chính gây thiệt hại cho Nhà nước, tổ chức và công dân”.*

Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 05/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Hòa Bình kết luận:

+ *Giá trị quyền sử dụng thửa đất cấp cho anh Đinh Quang H1, sinh năm 1990, CMND 113411935, địa chỉ thường trú: Xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ375793 (số vào sổ GCN: CH*

00067) do UBND huyện Đ cấp ngày 25/5/2015 như sau: Thời điểm ngày 25/5/2015 không đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành định giá, thời điểm ngày 31/12/2014 trị giá 19.310.000đ (mười chín triệu ba trăm mười nghìn đồng); thời điểm ngày 02/6/2015 trị giá 43.240.000đ (bốn mươi ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ Giá trị quyền sử dụng thửa đất cấp cho anh Đinh Thế D1, sinh năm 1991, CMND 113411462 và vợ là chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1992, cùng trú tại xóm B, xã V, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ375794 (số vào sổ GCN: CH 00068) do UBND huyện Đ cấp ngày 25/5/2015 như sau: Thời điểm ngày 25/5/2015 không đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành định giá; thời điểm ngày 31/12/2014 trị giá 19.310.000đ (mười chín triệu ba trăm mười nghìn đồng); thời điểm ngày 02/6/2015 trị giá 43.240.000đ (bốn mươi ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Bản án Hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS - ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đinh Thế H và Cao Thế T phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Căn cứ khoản 1 Điều 356, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Đinh Thế H 30 tháng tù, bị cáo Cao Thế T 24 tháng tù. Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/9/2024, bị cáo Đinh Thế H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 02/10/2024, bị cáo Cao Thế T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo. Ngày 09/12/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình nhận được đơn xin thay đổi nội dung kháng cáo của Đinh Thế H với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo H, T rút nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chỉ kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu quan điểm: Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của các bị cáo đã được thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định; Về nội dung kháng cáo, Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc xét xử bị cáo Đinh Thế H và Cao Thế T về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được tặng nhiều giấy khen, được Ủy ban nhân dân xã V xác nhận có nhiều đóng góp cho sự phát triển của địa phương. Riêng bị cáo H đã tự nguyện giao nộp lại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tự nguyện di dời, tháo dỡ toàn bộ tài sản trên đất để trả lại quyền sử dụng đất cho nhà nước là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo H, T rút kháng cáo xin giảm

nhẹ hình phạt nền đề nghị HĐXX căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự để đình chỉ đối với nội dung kháng cáo này. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo H, T. Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H cung cấp trong thời gian con bão số 3 Yagi đã cùng người dân trong xóm đóng góp 300 kg gạo cùng một số nhu yếu phẩm; hiến đất cho xóm S để xây dựng cầu; bị cáo đã ứng cứu, đảm bảo an toàn cho vợ, con ông ông Đinh Công L3 tổ trưởng tổ an ninh trật tự xóm S Bờ cũng như bảo vệ được tài sản trị giá 1,5 tỷ (nhà bè) của gia đình ông L3; bị cáo đã vận động gia đình bà Đinh Thị L4 là người cùng xóm di chuyển đến nơi an toàn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: là lao động chính trong gia đình, gia đình khó khăn, phải nuôi mẹ già, vợ bệnh tật không có khả năng lao động là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/VBHN – TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo thấy rằng các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có đủ điều kiện cho các bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp kháng cáo của bị cáo Đinh Thế H, Cao Thế T, sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc theo hướng giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo H, T nhưng cho các bị cáo hưởng án treo. Về án phí: các bị cáo H, T không phải chịu án phí theo quy định.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1.2]. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo bản án. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, kháng cáo trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Đinh Thế H và Cao Thế T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Năm 2006, thực hiện Quyết định số 2632/QĐ-

BTNMT ngày 05/12/2005 của Bộ T6 về việc giải thể Trại Môi trường chợ B2 thuộc Đ khu vực T. Đài khí tượng Thủy Văn khu vực T đã tiến hành bàn giao đất cho Ủy ban nhân dân xã V quản lý theo yêu cầu của UBND huyện Đ tại Công văn số 474/CV – UBND ngày 05/7/2006, đối với tài sản trên đất ông Bùi Văn T4, bị cáo Đinh Thế H và ông Bùi Văn G1 cùng là người mua thanh lý các tài sản trên đất bao gồm: Nhà làm việc 176m²; Tường rào bảo vệ 174m; Tuyến đo H 90m. Giá trị tài sản ước tính là 20.919.635 đồng. Năm 2015, Đinh Thế H lúc này là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao cùng Cao Thế T cán bộ địa chính tiến hành làm các thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích trên với thông tin nguồn gốc đất do gia đình khai phá cải tạo dẫn đến Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trái quy định cho con trai anh Đinh Thế H là anh Đinh Thế D1 và anh Đinh Quang H1 (con trai ông Đinh Văn G). Hành vi của các bị cáo Đinh Thế H, Cao Thế T đã gây thiệt hại cho Nhà nước trị giá là 86.480.000 đồng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định, kết luận định giá cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đinh Thế H, Cao Thế T về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2.2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của các bị cáo Đinh Thế H, Cao Thế T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đinh Thế H lúc đó là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, biết thừa đất nêu trên không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng cùng Cao Thế T ký xác nhận nguồn gốc đất do nhà nước quản lý là do gia đình khai phá, sử dụng lâu dài, ổn định, không tranh chấp. Do đó bị cáo H có vai trò chính trong việc thực hiện tội phạm. Cao Thế T lúc đó là cán bộ địa chính xã, có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch xã trong công việc liên quan đến đất đai trên địa bàn xã, biết rõ các thửa đất trên không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng vẫn xác nhận lập không hồ sơ để đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bị cáo T chịu trách nhiệm nhưng hình phạt thấp hơn bị cáo H. Hành vi của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn nên khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất đồng phạm và mức độ tham gia tội phạm cũng như các tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo đúng quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[2.2.1]. Đối với bị cáo H, Hội đồng xét xử thấy bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo H như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã tự nguyện giao nộp lại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tự nguyện di dời, tháo dỡ toàn bộ tài sản trên đất để trả lại quyền sử dụng

đất cho nhà nước, được tặng nhiều giấy khen, được Ủy ban nhân dân xã V xác nhận có nhiều đóng góp cho sự phát triển của địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc xét xử bị cáo H 30 tháng tù là đúng với vị trí, vai trò của bị cáo trong vụ án nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, việc rút nội dung kháng cáo này là tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự để đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trong thời gian cơn bão số 3 Yagi, bị cáo đã cùng người dân trong xóm đóng góp 300 kg gạo cùng một số nhu yếu phẩm cho đoàn thiện nguyện do ông Hoàng Hữu T2 (thủ nhang T) là trưởng đoàn; hiến 300m² đất cho xóm S để xây dựng cầu, được ông Đinh Công L3 tổ trưởng tổ an ninh trật tự xóm S Bờ xác nhận bị cáo đã ứng cứu, đảm bảo an toàn cho vợ, con ông cũng như bảo vệ được tài sản (nhà bè trị giá 1.500.000.000 đồng) của gia đình, được bà Đinh Thị L4 là người cùng xóm có đơn xác nhận bị cáo đã vận động gia đình bà di chuyển đến nơi an toàn mặc dù trong đêm đất đá đã sạt lở vào nhà. Tại phiên tòa, ông Đinh Công L3 và ông Quách Công L2 được mời tham dự phiên tòa, trình bày trước Hội đồng xét xử xác nhận các nội dung trên là đúng, cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời trình bày của mình tại phiên tòa, ông L3 và ông L2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì bị cáo H khi sinh sống tại địa phương là người tốt, luôn giúp đỡ đối với những người có hoàn cảnh khó khăn, có công lớn trong việc đóng góp cho sự phát triển của xóm và là người có uy tín ở trong xóm, xã vì thế không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Theo Nghị quyết số 03/2020/NQ – HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ thì việc bị cáo H đã ứng cứu, đảm bảo an toàn cho vợ, con ông Đinh Công L3 cũng như bảo vệ được tài sản (nhà bè trị giá 1.500.000.000 đồng) của gia đình ông L3, bị cáo đã vận động gia đình bà Đinh Thị L4 di chuyển đến nơi an toàn được xác định là lập công lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo cung cấp thêm tình tiết có bố là ông Đinh Công T1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3; bị cáo đã cùng người dân trong xóm đóng góp 300 kg gạo cùng một số nhu yếu phẩm cho đoàn thiện nguyện, hiến 300m² đất cho xóm S để xây dựng cầu, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/VBHN –

TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo thấy rằng bị cáo H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc theo giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[2.2.2]. Đối với bị cáo Cao Thế T, thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được tặng nhiều loại giấy khen, được Ủy ban nhân dân xã xác nhận có nhiều đóng góp cho sự phát triển của địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T 24 tháng tù là phù hợp nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, việc rút nội dung kháng cáo này là tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự để đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới như là lao động chính trong gia đình, gia đình khó khăn, phải nuôi mẹ già, vợ bệnh tật không có khả năng lao động, bản thân bị cáo đã đóng số tiền 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, gia đình bị cáo nhiều năm được chính quyền công nhận là gia đình văn hóa là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/VBHN – TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo thấy rằng bị cáo T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng cho bị cáo T được hưởng án treo. Cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

[3]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Bị cáo Đinh Thế H, Cao Thế T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đinh Thế H, Cao Thế T.

- Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Đinh Thế H, Cao Thế T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 23/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo. Cụ thể:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Thế H, Cao Thế T phạm tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thế H 30 (*Ba mươi*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (*Sáu mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đinh Thế H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 356; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Cao Thế T 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Cao Thế T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ1, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Đ1 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Đinh Thế H, Cao Thế T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26/12/2024)./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS H. Đ;
- CQCSĐT tỉnh Hòa Bình;
- UBND thị trấn Đ;
- UBND xã V;
- Huyện ủy Đ;
- Các bị cáo;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Liễu